

Bản án số: 14/2024/HS-ST  
Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà H'Ra Chen – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 01/3/2024 đối với các bị cáo:

**1. Lương Văn T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐL, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Dương Thị D; có vợ là H' P và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

**2. Lê Phước D**, sinh năm 1996, tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Long An; chỗ ở: Thôn 7, xã Q, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D1 và bà Xa Thị X; tiền án: Ngày 21/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tại Bản án số 10/2022/HS-ST, bị cáo kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 157/2022/HS-PT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/12/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài*”

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:*

Bà Bùi Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Đặng Hoàng L, sinh năm 1993 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông.

Anh Y’N, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn QL, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 11 năm 2023, Lương Văn T tìm kiếm trên mạng xã hội và được đối tượng tên S (chưa xác định nhân thân lai lịch) có tài khoản Facebook "S Nguyễn" giới thiệu làm quen với đối tượng tên D1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) để mua pháo. Ngày 17/12/2023, T gọi điện thoại cho D1 hỏi mua pháo thì D1 đồng ý bán với giá 850.000 đồng/01 hộp, loại pháo hoa nổ, dàn 49 ống. T đồng ý mua 11 hộp pháo hoa nổ với tổng số tiền là 9.350.000 đồng, D1 hẹn T ra khu vực xã N, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông, để giao pháo. Khi đến điểm hẹn, T gặp một người thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) đưa cho người này số tiền 9.350.000 đồng rồi người thanh niên dẫn T đi vào khu vực đường đất trong vườn cà phê gần đó để lấy pháo. Sau khi nhận pháo, T mang về nhà anh Y' N (sinh năm 1987) tại thôn QL, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông cất giấu ở khu vực nhà vệ sinh, mục đích để chơi tết và ai có nhu cầu sẽ chia lại.

Ngày 19/12/2023, S (chưa xác định nhân thân lai lịch) gọi qua ứng dụng Messenger cho T hỏi mua 06 hộp pháo và yêu cầu T giao ở xã ĐBS, huyện TĐ thì T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T hẹn Lê Phước D lên nhà của anh Võ Minh T (sinh năm 1992) tại thôn 7, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông để sử dụng ma túy. Trong lúc T và D đang sử dụng ma túy thì S tiếp tục gọi qua ứng dụng Messenger cho T và yêu cầu T giao pháo cho S. Sau khi sử dụng ma túy xong, T và D đi về nhà rẫy tại thôn 7, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, T rủ D cùng đi giao pháo ở huyện TĐ thì D đồng ý.

Khoảng 04 giờ ngày 20/12/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 69N1-568.53 chở D đến nhà anh Y' N lấy 01 bao tải bên trong chứa 06 hộp pháo hoa nổ đặt phía

trước gác ba ga xe rồi điều khiển xe chở D đến bờ hồ thôn 2, xã Q, huyện ĐG. Sau đó, D điều khiển xe chở T và bao pháo hoa nổ đi được khoảng 05km. Do thấy D đi chậm nên T tiếp tục điều khiển xe hướng về huyện TĐ. Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 20/12/2023, khi cả hai đến đoạn đường phía trước nhà nghỉ PĐ thuộc thôn 3, xã ĐBS, huyện TĐ thì bị Công an xã ĐBS, huyện Tuy Đức và đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ 01 bao tải bên trong chứa 06 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi hộp in chữ “Dm A8431”, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 xe mô tô biển số 69N1 – 568.53. Sau đó, công an xã Đắc Búk So đã chuyển vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi bị bắt T tự nguyện giao nộp 05 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi hộp in chữ “Dm A8431”, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn được cất giấu tại nhà anh Y’N.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lương Văn T, Lê Phước D ngày 20/12/2023, kết quả: dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- 06 khối hình hộp chữ nhật có kích thước mỗi khối (17cm x x17cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 10,571 kilôgam.

- 05 khối hình hộp chữ nhật có kích thước mỗi khối (17cm x x17cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 8,563 kilôgam.

Tổng khối lượng của 11 khối hình hộp chữ nhật là 19,134 kilôgam.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-TĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Lương Văn T, Lê Phước D về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lương Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước D mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

*Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiêu hủy 11 hộp pháo hoa (hoàn lại sau giám định).

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng xanh, do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi do bị cáo Lương Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 69N1 – 568.53 cho Lương Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T cho rằng: Việc truy tố, xét xử bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Người bào chữa hoàn toàn đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Lương Văn T là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

*Về vật chứng vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 69N1 – 568.53 cho Lương Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 20/12/2023, tại đoạn đường phía trước nhà nghỉ PD thuộc thôn 3, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Công an xã Đắk Buk So và đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang Lường Văn T và Lê Phước D đang có hành vi tàng trữ 06 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống/01 hộp, có khối lượng là 10,571kg. Ngoài ra, Lường Văn T tự nguyện giao nộp 05 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/01 hộp, có khối lượng là 8,563kg được cất giấu tại nhà anh Y' N tại thôn QL, xã Q, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Lường Văn T, Lê Phước D về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Phước D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Lê Phước D chỉ tham gia tội phạm với vai trò đồng phạm, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội ít hơn Lường Văn T. Tuy nhiên, bị cáo đã có một tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt ngang bằng mức hình phạt của bị cáo Lường Văn T là phù hợp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng

như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lường Văn T, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Đối với người tên S và D1 có hành vi môi giới, mua, bán pháo nổ cho Lường Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc Lường Văn T cất giấu pháo tại nhà anh Y'N, tuy nhiên, anh Y'N không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo **Lường Văn T, Lê Phước D** phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phước D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/3/2024.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lương Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**- Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiêu hủy 11 hộp pháo hoa (hoàn lại sau giám định).

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng xanh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Trả lại cho Lương Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 69N1 – 568.53.

*(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).*

**- Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Phước D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

**- Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Nguyễn Xuân Triệu**

